

BÁO CÁO MID & SMALL CAP

Tư vấn đầu tư Khách hàng cá nhân
Tháng 9/2024



VĨ MÔ THỊ TRƯỜNG



Hình thành đáy hai trong tháng 08 và kỳ vọng chuyển biến tích cực hơn trong tháng 09

- Ảnh hưởng từ đà giảm của thị trường thế giới, cả 02 chỉ số đều ghi nhận sự sụt giảm mạnh ở tuần đầu tháng 08/2024. Tuy nhiên, lực cầu nâng đỡ đã sớm trở lại ngay khi 02 chỉ số tiệm cận lại vùng đáy liền kề tháng 04/2024, qua đó giúp hình thành bóng nền dưới dài ngay tại đây và đồng thời đáy hai cũng xuất hiện.

Kỳ vọng nhóm vốn hóa vừa và nhỏ sẽ sớm bứt phá trở lại sau nhịp nghỉ

- Điểm cần chú ý là động lực chính cho nhịp phục hồi nhanh chóng ở đầu tháng 08 và đặc biệt là phiên bùng nổ theo đà (FTD) ở ngày 16/08/2024 của thị trường là Bất động sản và Chứng khoán đều đã ghi nhận mức tăng trung bình 25-30% từ đáy. Do đó, khi bước sang tháng 09, sự chứng lại đà tăng của 02 cái tên trên là nguyên nhân cho tình trạng kém sắc của VNMIID và VNSML. Mặc dù vậy, diễn biến này là phù hợp sau khi thị trường đã có mức tăng khá, từ đó là cơ sở để tạo nền cho nhịp tăng tiếp theo.
- Cần nói thêm, trong tháng 09 thị trường sẽ trải qua bước ngoặt lớn về chính sách tiền tệ của FED khi kỳ họp FOMC tới đây sẽ là thời điểm chấm dứt cho chu kỳ thắt chặt kéo dài, từ đó mở ra giai đoạn mới về nới lỏng cùng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong đó, Bất động sản nhà ở và Chứng khoán là những nhóm chiếm tỷ trọng cao nhất về giá trị giao dịch đối với cả 02 chỉ số trên, đều phản ứng rất tốt với diễn biến lãi suất. Ngoài ra, câu chuyện về thanh toán bù trừ (prefunding) và tăng vốn cũng là những động lực hỗ trợ cho cổ phiếu Chứng khoán trong thời gian tới.
- Đối với VNMIID, mục tiêu mà chỉ số hướng đến vẫn sẽ là việc chinh phạt mức 2.000 điểm sau 02 lần thất bại trước, qua đó mở ra cơ hội hướng tới các mức cao mới. Tương tự, ngưỡng Fibonacci Extension 61.8% (quanh mức 1.560 điểm) sẽ là mục tiêu gần nhất cho VNSML.

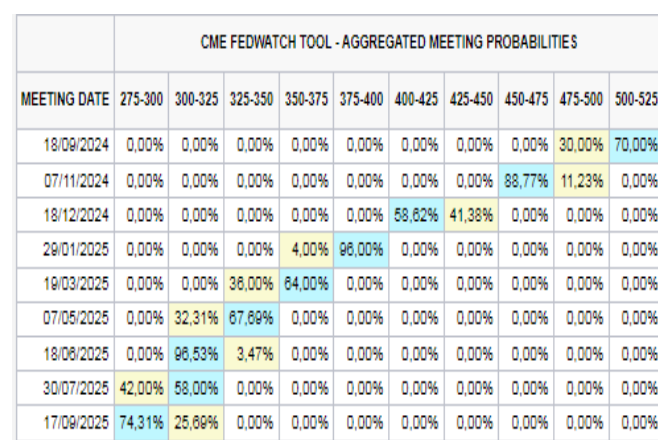
Hình 1: VNMIID (Weekly)



Hình 2: VNSML (Weekly)



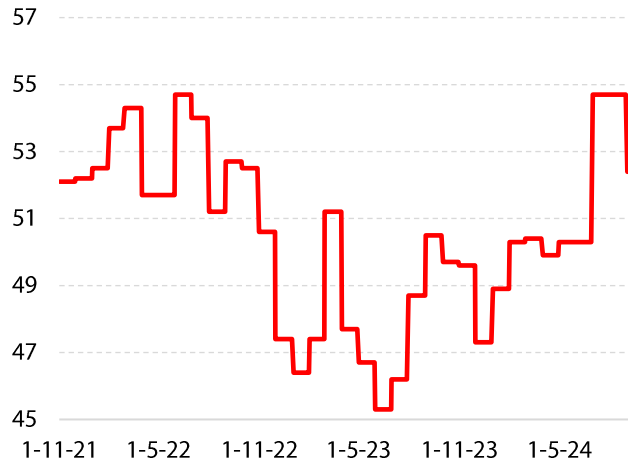
Hình 6: Kỳ vọng cắt giảm lãi suất của FED



Nguồn: CME, CTCK Rồng Việt

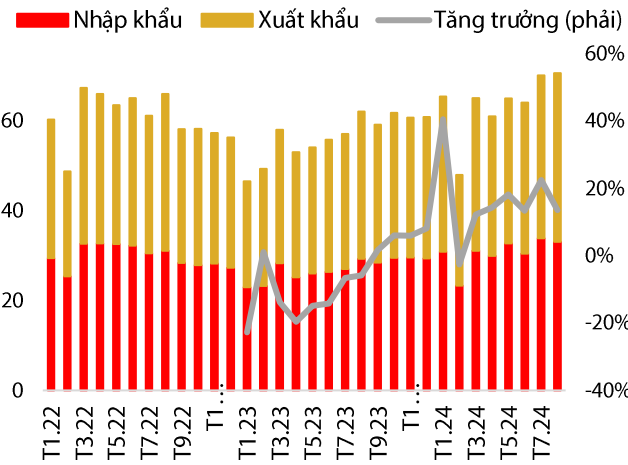
- ## Kiến tạo tương lai thịnh vượng

Hình 7: PMI sản xuất của Việt Nam



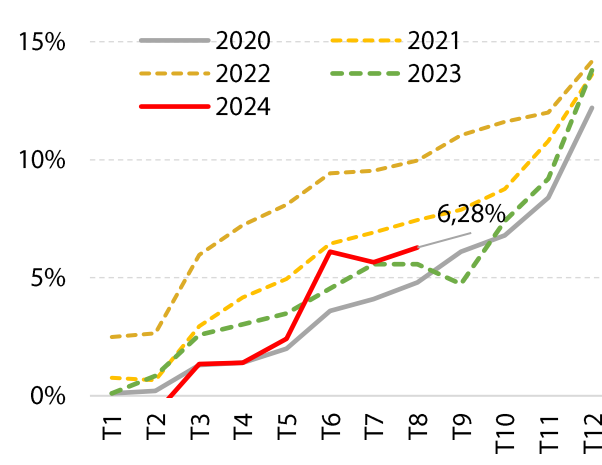
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 8: Kim ngạch XNK cả nước (tỷ USD)



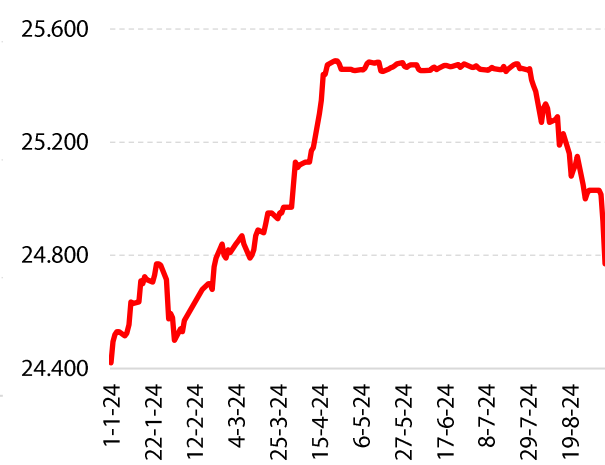
Nguồn: TCHQ&TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 9: Tăng trưởng tín dụng theo năm



Nguồn: SBV, CTCK Rồng Việt

Hình 10: Tỷ giá USD-VND đầu năm đến nay



Nguồn: FiinproX, CTCK Rồng Việt

- Tháng 8/2024, kinh tế trong nước ghi nhận kết quả khởi sắc so với thế giới, xuất khẩu cả nước có tháng thứ 6 liên tiếp tăng trưởng 2 chữ số, trong đó cả khối doanh nghiệp nội địa và FDI đều duy trì đà tăng tích cực với giá trị xuất khẩu ghi nhận mức cao nhất lịch sử. Về giá trị nhập khẩu cũng tiếp tục vượt mức kỷ lục của tháng trước, nhất là khối doanh nghiệp nội địa. Điều này cho thấy số lượng đơn đặt hàng của nhóm xuất khẩu tiếp tục khả quan và sự phục hồi kinh tế trong nước đã tác động tích cực tới nhóm doanh nghiệp trong nước.
- Hơn nữa, theo S&P Global, chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) sản xuất của Việt Nam tháng 8 đạt 52,4 điểm, dù có giảm nhẹ so với 54,7 điểm của tháng trước nhưng vẫn khả quan nhờ số lượng đơn đặt hàng tăng mạnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tích cực tăng 9,5% svck, nhờ đóng góp chính từ tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cùng với đó, FDI đăng ký 8 tháng tăng trưởng 7% svck đạt 20,52 tỷ USD, tương đương với tháng 8 tăng 31,9% svck, với giá trị chủ yếu vẫn đến từ nhóm ngành chế biến chế tạo. Như vậy, số lượng đơn hàng, FDI đăng ký và giá trị nhập khẩu tăng tốt sẽ là những yếu tố thúc đẩy kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định trong 1-3 tháng tới.
- Tín dụng sau khi quay đầu giảm nhẹ còn 5,66% YTD trong tháng 7 sau khi tăng trưởng mạnh mẽ +6,10% YTD trong tháng 6/2024 (sv 3,43%YTD của tháng 5) thì đã phục hồi trở lại. Theo NHNN, tính đến ngày 20/8 tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ước đạt 6,28% YTD. Như vậy, điều này phù hợp với kỳ vọng tín dụng sẽ còn tăng mạnh trong những tháng tới nhờ 3 điểm sáng cho nhu cầu tín dụng chúng tôi đã nêu từ tháng trước. Ngoài ra, sau ngày 28/8/2024, các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt trên 80% chỉ tiêu NHNN giao sẽ được điều chỉnh tăng thêm room tín dụng dựa trên cơ sở điểm xếp hạng cũng là điểm đáng chú ý, thể hiện một phần nhu cầu tín dụng cũng sẽ phục hồi tốt hơn trong các tháng tới.
- Cuối cùng, chúng tôi nhận thấy diễn biến tỷ giá USD-VND đã không còn là áp lực cho kinh tế Việt Nam như từng xảy ra ở 4 tháng trước. Kể từ đầu tháng 8/2024 đến nay, USD-VND ~25,420đ hiện chỉ còn 24,770 đồng (6/9/2024), tức trong hơn 1 tháng qua, tỷ giá đã điều chỉnh -2,63% và chỉ còn +1,43% so với đầu năm. Như vậy, khi tỷ giá USD-VND hạ nhiệt sẽ giải tỏa áp lực trong điều hành chính sách tiền tệ của nhà điều hành trong nước, nhất là việc điều chỉnh tăng lãi suất điều hành. Với việc FED sớm hạ lãi suất thì USD-VND nhiều khả năng sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong thời gian tới, như vậy NHNN sẽ không còn áp lực phải tăng lãi suất điều hành để giữ tỷ giá ổn định mà vẫn duy trì nền lãi suất thấp để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng.

Kim ngạch xuất khẩu - nhập khẩu tăng trưởng dương tiếp tục là điểm sáng

Trong tháng 8/2024, kim ngạch XNK hàng hóa ước đạt 70,65 tỷ USD, tăng nhẹ 0,8% MoM và tăng 13,5% YoY (Hình 11). So với tháng 7, hoạt động xuất khẩu có tăng trưởng nhẹ 3,7% trong khi nhập khẩu có sự giảm sút nhẹ -2,4%. So với cùng kỳ năm 2023, tháng 8 tiếp tục ghi nhận là tháng thứ 5 liên tiếp tăng trưởng dương hai chữ số svck ở cả hai hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, cụ thể xuất - nhập khẩu tăng trưởng lần lượt 14,5% và 12,4% svck. Theo đó, cán cân thương mại ghi nhận giá trị xuất siêu đạt 4,53 tỷ USD - mức cao nhất kể từ tháng 8/2020.

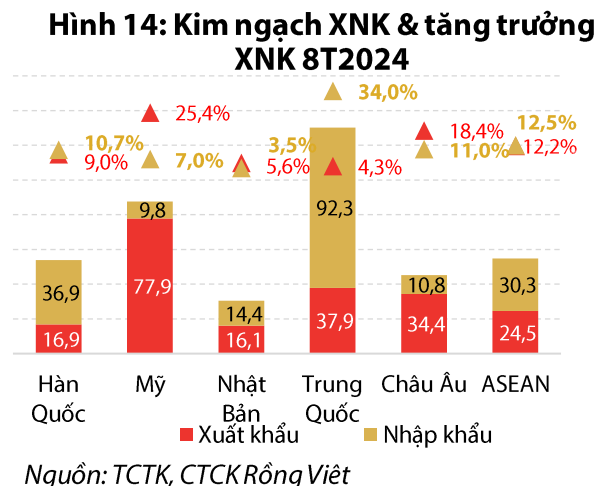
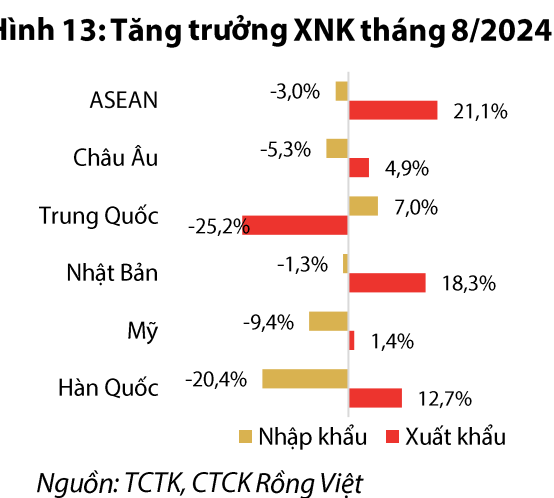
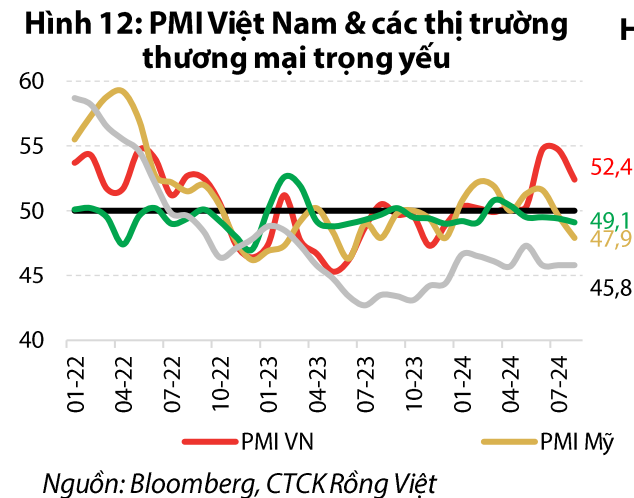
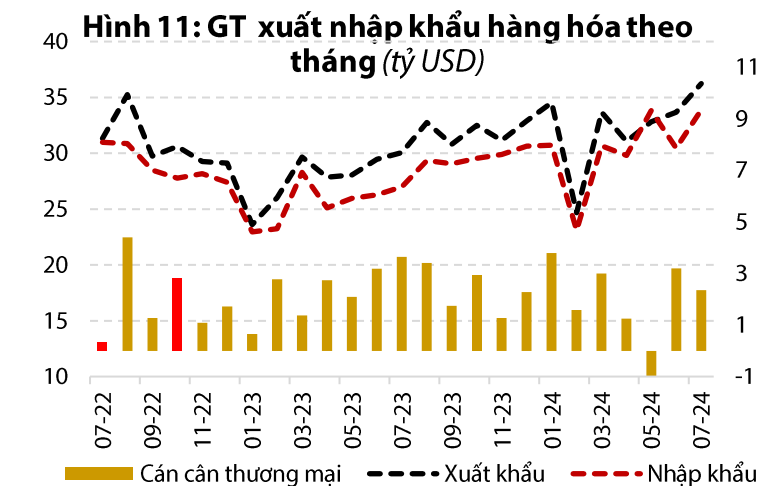
Hoạt động xuất khẩu tiếp tục ghi nhận nhiều mặt hàng tăng trưởng dương so với tháng trước, có thể kể đến như: Sắt thép & sản phẩm (+30%); Cao su (+20,2%); Dệt may (+17%); Gỗ & sản phẩm (+15,8%); Thủy sản (+14,7%) ... Bên cạnh đó, một số mặt hàng về điện tử và phụ tùng ghi nhận đi ngang so với tháng 7 trước đó (Hình 15).

Lũy kế 8T2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 511,1 tỷ USD, tăng 16,7% svck và ghi nhận cán cân thương mại thặng dư 19,07 tỷ USD (giảm 4,2% svck), so với kế hoạch xuất khẩu cả năm 2024, hoạt động xuất khẩu đã hoàn thành hơn 70% kế hoạch.

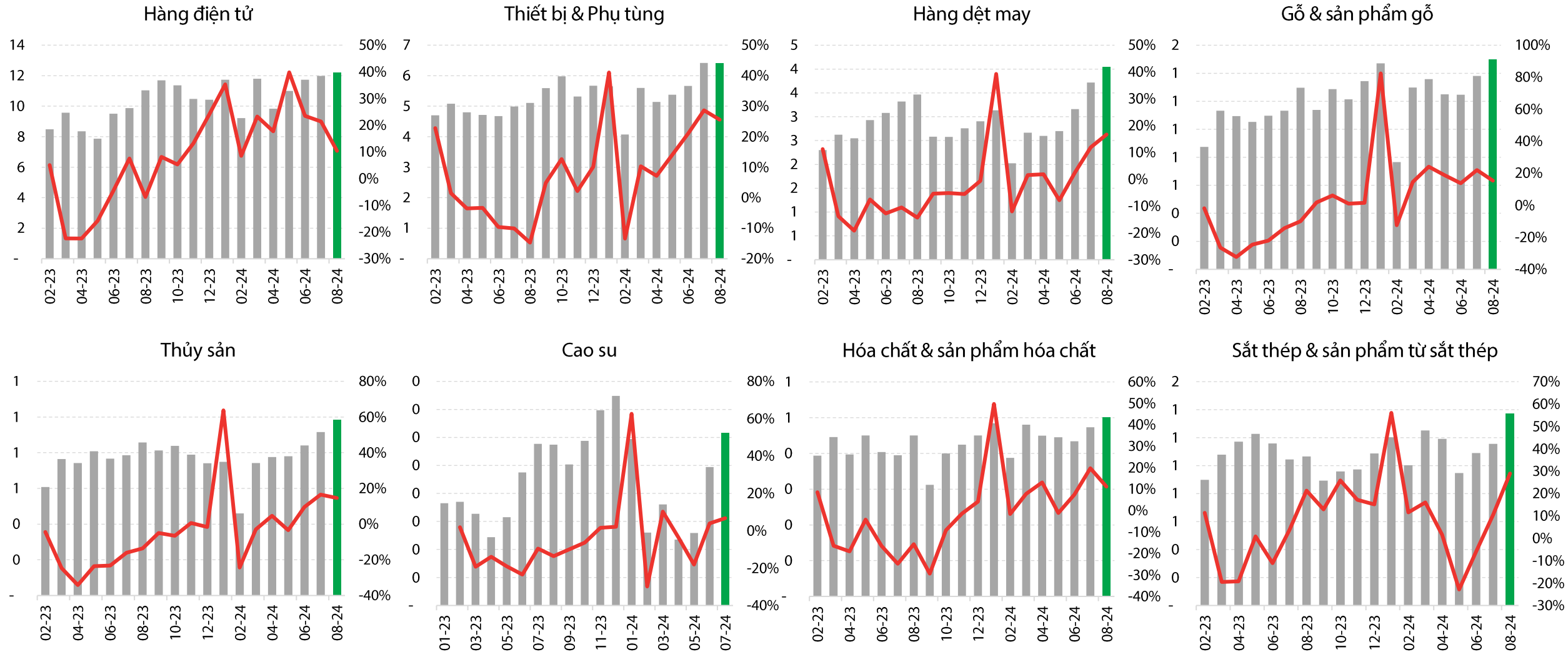
PMI tại các thị trường trọng yếu có xu hướng giảm

Lũy kế 8T2024, giá trị xuất nhập khẩu đến các thị trường thương mại chính của nước ta đều ghi nhận tăng trưởng dương svck. Tuy nhiên so với tháng 7 trước đó thì giá trị nhập khẩu ở các thị trường đều ghi nhận sụt giảm ngoại trừ Trung Quốc (tăng 7% MoM), bên cạnh đó, giá trị xuất khẩu tại Trung Quốc ghi nhận giảm đáng kể -25,2% MoM trong khi hầu hết các thị trường đều ghi nhận tăng trưởng dương. Sự sụt giảm các hàng hóa nguyên liệu nhập khẩu sẽ là yếu tố cần quan tâm cho triển vọng đơn hàng xuất khẩu trong thời gian tới.

Hiện tại, chỉ số PMI của các thị trường trọng yếu nước ta đều ghi nhận sụt giảm và dưới ngưỡng 50. Điển hình là chỉ số PMI Mỹ giảm mạnh về mức 47,9 từ 49,6 tháng trước. PMI của Trung Quốc sụt giảm xuống mức 49,1 từ 49,4. Điều này cho thấy tình hình sản xuất của các thị trường này vẫn đang suy yếu khi nhu cầu tiêu dùng kém hơn. Nếu còn kéo dài, sẽ tác động phần nào đến triển vọng đơn hàng xuất khẩu của nước ta trong thời gian tới. Trước mắt, từ số liệu sụt giảm của PMI trong nước, giảm từ mức 54,7 về còn 52,4 điểm trong tháng 8/2024. Dù đây là con số vẫn khá cao, cho thấy tình hình đơn hàng của nước ta vẫn tích cực nhưng cũng đã có dấu hiệu giảm dần, trước bối cảnh suy yếu chung của các đối tác thương mại lớn.

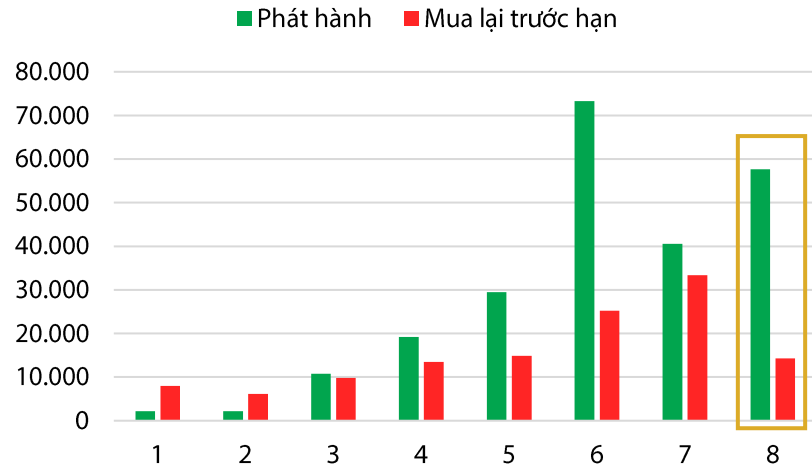


Hình 15: Giá trị xuất khẩu hàng hóa theo các mặt hàng trọng yếu hàng tháng (tỷ USD)



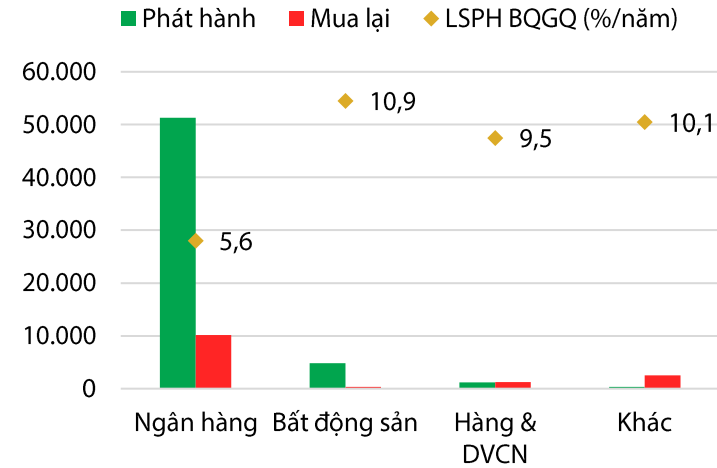
Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 16: Giá trị phát hành và mua lại năm 2024 (tỷ đồng)



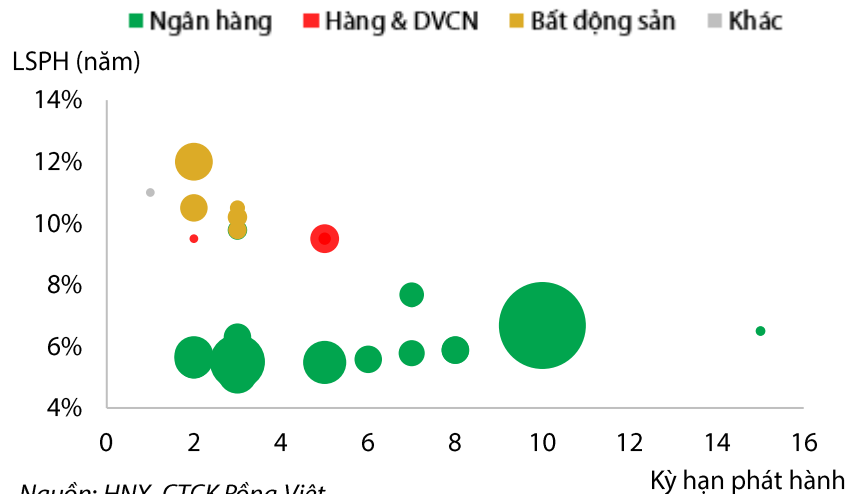
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hình 17: Phát hành và mua lại tháng 8-2024 (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

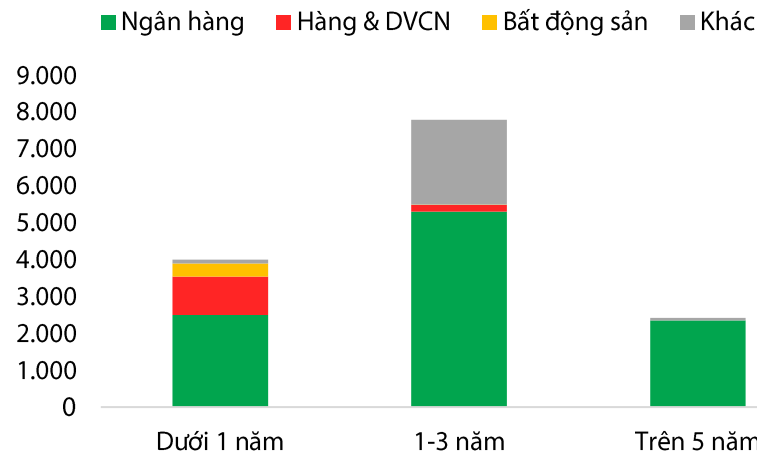
Hình 18: Hoạt động phát hành mới tháng 8 – 2024



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Kích thước hình tròn thể hiện giá trị phát hành

Hình 19: Giá trị mua lại trước hạn và thời hạn còn lại của trái phiếu tháng 8-2024 (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hoạt động phát hành mới và mua lại trước hạn kém sôi nổi sau khi tạo đỉnh vào tháng 6

Tháng 8 ghi nhận khoảng 57,7 nghìn tỷ đồng huy động được qua kênh trái phiếu (Hình 16), tăng 32% so với cùng kỳ và thấp hơn 22% so với đỉnh điểm vào tháng 6. Cụ thể:

- 89% lượng trái phiếu phát hành mới đến từ nhóm Ngân hàng, tương ứng với khoảng 51,3 nghìn tỷ đồng cùng lãi suất phát hành bình quân gia quyền đạt 5,6%/năm. Kỳ hạn của trái phiếu thuộc nhóm này cũng trải dài từ 2-15 năm.
 - Nhóm bất động sản có giá trị phát hành đứng thứ hai với 4,8 nghìn tỷ đồng đến từ 4 nhà phát hành gồm NLG (950 tỷ đồng), BCM (1.000 tỷ đồng), KBC (1.000 tỷ đồng) và CTCP Đầu tư và Xây Dựng Thái Sơn (1.890 tỷ đồng). Lãi suất phát hành của nhóm này tiếp tục ở mức cao nhất thị trường với trung bình 10,9%/năm, kỳ hạn ngắn (dao động từ 2-3 năm).
 - Một số hoạt động phát hành đáng chú ý khác đến từ nhóm Hàng & Dịch vụ công nghiệp gồm IPA (1,1 nghìn tỷ đồng) và TMS (100 tỷ đồng). Các lô trái phiếu trên được phát hành có thể nhằm mục đích đảo nợ khi mà hai doanh nghiệp này cũng đã thực hiện mua lại các lô trái phiếu cận đáo hạn sau khi phát hành thành công.
- Có khoảng 14,3 nghìn tỷ đồng được chi trả để tái cấu trúc các khoản nợ trước hạn. Trong đó:
- Nhóm ngân hàng chiếm khoảng 70%, tập trung phần lớn vào các lô trái phiếu còn thời hạn trên 1 năm.
 - Trong khi đó, các tổ chức phát hành thuộc nhóm Bất động sản và Hàng & DVCN (gồm IPA, TMS) tập trung cơ cấu lại các khoản nợ cận đáo hạn.

(*) Số liệu được cập nhật đến hết ngày 30/08/2024

ĐIỂM NHẤN THÁNG 9



Các hành lang pháp lý từng bước được điều chỉnh để phù hợp với thông lệ của MSCI và FTSE

Hiện cơ quan quản lý trong nước đang nỗ lực từng bước để sửa đổi/bổ sung những vấn đề còn tồn đọng sao cho phù hợp với thông lệ của FTSE và MSCI, nhằm đưa TTCK trong nước sớm được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE và xa hơn là MSCI. Trong đó, mới đây vào ngày 19/07/2024 UBCKNN đăng tải Dự thảo Thông tư (TT) sửa 04 thông tư của BTC là TT số 119, 120, 121 và TT số 96, với nội dung chủ yếu liên quan đến ba vấn đề chính 1) quy định liên quan đến ký quỹ trước khi giao dịch dành cho NĐT tổ chức nước ngoài (NĐTTCNN), 2) quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và 3) làm rõ quy trình bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC của NĐTTCNN.

Quy định liên quan đến ký quỹ trước khi giao dịch và quy trình bù trừ thanh toán

- Theo quy định hiện nay NĐTTCNN không được thực hiện giao dịch ký quỹ, do đó khi đặt lệnh mua chứng khoán phải có đủ 100% tiền trên tài khoản mới được thực hiện giao dịch. Lợi ích của cơ chế này giúp thị trường vận hành hiệu quả, an toàn và không có rủi ro khi NĐTTCNN không thanh toán. Hạn chế của phương thức này sẽ cản trở tính linh hoạt trong giao dịch của khối ngoại và không phù hợp với thông lệ quốc tế của MSCI và FTSE, bởi trên thực tế nhiều quốc gia đã cho phép giao dịch không cần ký quỹ đối với NĐTNN.
- Tuy nhiên, nội dung của bản dự thảo đã giải quyết được những hạn chế nêu trên, quy định ở bản dự thảo cho phép các CTCK có thể thực hiện các lệnh mua của NĐTTCNN mà **không cần có đủ 100% tiền trên tài khoản**. Trong đó, CTCK sẽ cho KH vay ở tài khoản tự doanh của công ty theo hạn mức phù hợp (theo khoản 10 điều 3 của dự thảo) và NĐTTCNN sẽ thanh toán tiền cho CTCK vào ngày thỏa thuận giữa hai bên. Ngoài ra, quy định này cũng đưa ra quy trình bù trừ thanh toán chi tiết giữa các bên gồm NĐTTCNN, CTCK, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC). Đây cũng là chìa khóa gỡ nút thắt liên quan đến vấn đề về giao dịch thất bại của FTSE (NĐTTCNN không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền vay). Cụ thể,
 - **Ngày T + 0:** Ngày giao dịch: NĐTTCNN đặt lệnh mua cổ phiếu với giá trị mua có thể lớn hơn số tiền sẵn có trên tài khoản giao dịch.
 - **Ngày T + 1:** Ngày xác nhận kết quả giao dịch: TVLK xác nhận KQGD và VSDC xác định, thông báo nghĩa vụ thanh toán ròng của TVLK vào phút đầu của phiên ATC. Sau đó, TVLK sẽ xác nhận khả năng thanh toán GDCK vào 4h30 cùng ngày.
 - **Ngày T + 2:** Ngày thanh toán: Từ xác nhận khả năng thanh toán GDCK ở cuối ngày trước, sẽ có hai kịch bản xảy ra như sau:
 - (1) Nếu NĐTTCNN đủ tiền trên tài khoản thì giao dịch sẽ được thực hiện như bình thường, tức tiền đã bị trừ trên tài khoản vào ngày T và cổ phiếu về tài khoản của họ vào ngày T + 2,5.
 - (2) Nếu NĐTTCNN không đủ tiền trên tài khoản thì CTCK sẽ thay mặt khách hàng thanh toán số tiền khách hàng còn thiếu để mua cổ phiếu còn lại qua tài khoản tự doanh vào ngày T. Đến ngày T+2,5 cổ phiếu mua từ tài khoản tự doanh của CTCK sẽ về tài khoản của CTCK, trong khi số cổ phiếu mua ở phần tiền của NĐTTCNN sẽ về tài khoản của chính họ. Theo thỏa thuận, số tiền CTCK bù ra mua sẽ được NĐTTCNN thanh toán lại cho CTCK theo thỏa thuận và quyền sở hữu cổ phiếu sẽ được CTCK chuyển lại cho khách hàng ngay sau đó, thông qua hình thức giao dịch thỏa thuận trên sàn hoặc ngoài sàn. Trong trường hợp NĐTTCNN không thanh toán tiền cho CTCK, thì CTCK sẽ được chủ động bán cổ phiếu này ra thị trường để thu hồi tiền.
- Ngoài ra, quy định cũng nêu rõ hạn mức có thể mua cổ phiếu của CTCK. Theo khoản 10, điều 3 của dự thảo có đưa ra hạn mức có thể mua như sau: **Hạn mức mua cổ phiếu của CTCK = $\text{Max}[(2 \times \text{VCSH} - \text{dư nợ giao dịch ký quỹ}) \text{ hoặc } (\text{các khoản có khả năng chuyển đổi thành tiền})]$.**

Trong đó, các khoản có khả năng chuyển đổi thành tiền bao gồm: Tiền & tương đương tiền, hạn mức thấu chi/bảo lãnh thanh toán được tổ chức tín dụng cấp, tiền bán chứng khoán chờ về, các khoản phải thu từ ứng trước tiền bán và tiền của NĐTTCNN ứng trước để đảm bảo khả năng thanh toán cho giao dịch mua cổ phiếu.

Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Hiện cả FTSE và MSCI đều nhận định Việt Nam cần khắc phục yêu cầu còn thiếu đối với TTCK trong nước là việc nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho NĐT nước ngoài bằng cách công bố thông tin bằng tiếng Anh. Trong bản dự thảo, đã sửa đổi, bổ sung “**điều 5 - ngôn ngữ công bố thông tin**” ở Thông tư số 96/2020 của BTC để giải quyết vấn đề này. Cụ thể:

Sửa đổi, bổ sung:	Thông tư số 96/2020/TT-BTC
Điều 5	Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (CBTT trên TTCK)
Khoản 1	Ngôn ngữ CBTT trên TTCK là tiếng Việt. Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện CBTT đồng thời bằng tiếng Anh theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này. CBTT bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung CBTT bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt là thông tin gốc để tham chiếu.
Khoản 2	Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng thực hiện CBTT đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:
	a) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn CBTT định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
	b) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn CBTT bất thường, CBTT theo yêu cầu và CBTT về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;
	c) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này CBTT định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;
	d) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này CBTT bất thường, CBTT theo yêu cầu và CBTT về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.
Khoản 3	Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh.”

Nguồn: UBCKNN, CTCK Rong Việt

Nhận định chung

- Nhìn chung, bản dự thảo đã giải quyết được những thiếu sót quan trọng theo khung đánh giá nâng hạng thị trường của FTSE và một phần vấn đề của MSCI. Trong đó, bản dự thảo đã giải quyết được hai tiêu chí quan trọng mà TTCK Việt Nam chưa đạt theo FTSE và cũng giải quyết được vấn đề phương thức CBTT theo yêu cầu của FTSE & MSCI. Cụ thể: (1) **Chu kỳ thanh toán (DvP)**: Hiện được đánh giá là ‘hạn chế’ do thông lệ thị trường là tiến hành kiểm tra trước giao dịch để đảm bảo có sẵn tiền trước khi thực hiện giao dịch. Hay nói cách khác là các NĐTNN phải đảm bảo có đủ tiền trước khi thực hiện giao dịch. (2) **Thanh toán - chi phí liên quan đến giao dịch thất bại**: Tiêu chí này không được xếp hạng vì theo mặc định, thị trường không gặp phải các giao dịch không thành công (nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền vay). Và **khác**: FTSE & MSCI nhận định Việt Nam phải nâng cao tính minh bạch, tăng khả năng tiếp cận thông tin và CBTT bằng tiếng Anh.
- Nếu dự thảo được thông qua, sẽ tháo gỡ được những nút thắt còn thiếu trong quá trình nâng hạng của FTSE, qua đó giúp TTCK Việt Nam có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong kỳ đánh giá sau đó. Trong đó, trước mắt việc triển khai các giao dịch không cần ký quỹ 100% sẽ giúp các CTCK vốn lớn, đặc biệt là những công ty có mảng KHTCNN phát triển như SSI, VCI và HCM hưởng lợi nhiều nhất.

Ngày 30/08/2024 vừa rồi, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh đã ban hành quy tắc xây dựng chỉ số VN DIAMOND phiên bản 3.0 – phiên bản cải tiến mới nhất hiện nay. Theo đó những cải tiến chính lần lượt liên quan đến các phần soát xét như: Tính thanh khoản - Chất lượng cổ phiếu (tỷ lệ P/E) - Lựa chọn cổ phiếu - Phương pháp tính chỉ số và tiêu chí về Giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu thành phần. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh các tiêu chí soát xét rủi ro cổ phiếu thành phần

Bảng 1: So sánh các điểm khác biệt trọng yếu trong quy tắc xây dựng chỉ số VN DIAMOND phiên bản 2.1 và 3.0

Tiêu chí	Nội dung chính	Quy tắc cũ	Quy tắc mới
Thanh khoản	Nâng mức thanh khoản của cổ phiếu	Cổ phiếu thuộc rủi ro VN DIAMOND kỳ trước: Bị loại khỏi danh sách xem xét nếu GTGDKL < 8 tỷ đồng hoặc KLGDKL < 100.000 cổ phiếu. Cổ phiếu không thuộc rủi ro VN DIAMOND kỳ trước: Bị loại khỏi danh sách xem xét nếu GTGDKL nhỏ hơn 10 tỷ đồng hoặc KLGDKL nhỏ hơn 200.000 cổ phiếu.	Cổ phiếu thuộc rủi ro VN DIAMOND kỳ trước: bị loại khỏi danh sách xem xét nếu GTGDKL nhỏ hơn 10 tỷ đồng Cổ phiếu không thuộc rủi ro VN DIAMOND kỳ trước: bị loại khỏi danh sách xem xét nếu GTGDKL nhỏ hơn 20 tỷ đồng. - Bỏ tiêu chí KLGDKL
Chất lượng cổ phiếu (P/E)	Điều chỉnh quy định về hệ số P/E	Hệ số P/E tính tại thời điểm xem xét so với EPS 04 quý gần nhất. Hệ số P/E bình quân là giá trị P/E trung bình của các cổ phiếu được lựa chọn từ Mục 3.5, ngoại trừ P/E của các cổ phiếu có giá trị âm hoặc lớn hơn 100.	Hệ số P/E tính tại thời điểm xem xét so với EPS 12 quý gần nhất. Hệ số P/E bình quân được tính riêng biệt cho hai nhóm: Ngân hàng và ngoài Ngân hàng để xem xét chỉ tiêu lọc rủi ro cổ phiếu.
Lựa chọn cổ phiếu	Bỏ tiêu chí GTVH_ngm, điều chỉnh mức hệ số FOL tối thiểu	Cổ phiếu thuộc rủi ro VN DIAMOND kỳ trước: FOL tối thiểu 80%. Cổ phiếu không thuộc rủi ro VN DIAMOND kỳ trước: FOL tối thiểu 95% & GTVH_ngm tối đa 500 tỷ đồng.	- Hạ tiêu chí về FOL từ 80% còn 65% đối với cổ phiếu đã nằm trong rủi ro chỉ số. - Loại bỏ tiêu chí GTVH_ngm
Giới hạn tỷ trọng vốn hóa cp thành phần	Thay đổi sử dụng chuẩn phân ngành	Sử dụng chuẩn phân ngành cấp 1 của GICS trong việc áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa ngành	Sử dụng chuẩn phân ngành cấp 2 của GICS trong việc áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa ngành

2. Điều chỉnh Phương pháp tính toán chỉ số

Nguồn: HOSE, CTCK Rồng Việt

Bộ quy tắc xây dựng chỉ số VN DIAMOND phiên bản 3.0 quyết định **bổ sung thêm tham số wSi** khi tính chỉ số giá và **điều chỉnh thang chia tỷ lệ FOL**, cụ thể như sau:

➤ **Bổ sung thêm tham số wSi khi tính chỉ số giá**

Chỉ số wSi là chỉ số giới hạn trọng số đối với cổ phiếu duy trì, cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc cổ phiếu chờ loại ra, được tính như sau:

- Đối với cổ phiếu lần đầu vào chỉ số hoặc chờ loại ra trong kỳ: **wSi = 50%**
- Đối với cổ phiếu duy trì: **wSi = 100%**

➤ **Điều chỉnh thang chia tỷ lệ FOL (*) như sau**

FOL	Dưới 70%	Từ 70% - dưới 80%	Từ 80% - dưới 90%	Lớn hơn 90%
wFOL	25%	50%	75%	100%

3. Thêm mới định nghĩa về các rủi ro chỉ số khi chọn rủi ro

Bên cạnh các thay đổi trọng yếu về các tiêu chí đã so sánh ở Bảng 1 & 2, Bộ quy tắc xây dựng chỉ số VN DIAMOND phiên bản 3.0 còn có những điều chỉnh về các định nghĩa như sau:

- ✓ **Rủi ro cổ phiếu tạm tính kỳ này** là tất cả cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sàng lọc sau bước xem xét về tiêu chí FOL và đáp ứng các tiêu chí về giới hạn tỷ trọng vốn hóa ngành (*Lần lượt là khoản mục 3.7.1 và 6.4 theo Bộ quy tắc xây dựng chỉ số VN DIAMOND phiên bản 3.0*)
- ✓ **Rủi ro cổ phiếu chờ loại ra** là cổ phiếu không có ở rủi ro cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng có ở rủi ro cổ phiếu chính thức kỳ trước. Rủi ro cổ phiếu chờ loại ra được xác định kể từ kỳ thứ hai sau khi Quy tắc chỉ số cải tiến được ban hành.
- ✓ **Rủi ro cổ phiếu lần đầu vào chỉ số** là:
 - Cổ phiếu có ở rủi ro cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng không có ở rủi ro cổ phiếu chính thức kỳ trước
 - Cổ phiếu có ở rủi ro cổ phiếu tạm tính kỳ này và có ở rủi ro chờ loại ra kỳ trước
- ✓ **Rủi ro cổ phiếu duy trì 2 kỳ liên tục** (gọi tắt là cổ phiếu duy trì) là cổ phiếu trong rủi ro cổ phiếu tạm tính kỳ này nhưng không thuộc rủi ro cổ phiếu chờ loại ra và rủi ro cổ phiếu lần đầu vào chỉ số.
- ✓ **Rủi ro cổ phiếu chính thức kỳ này** bao gồm rủi ro cổ phiếu chờ loại ra, rủi ro cổ phiếu lần đầu vào chỉ số và rủi ro cổ phiếu duy trì.

4. Thay thế trong kỳ đối với trường hợp không đủ 10 cổ phiếu

Trong kỳ, nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số VN DIAMOND còn lại dưới 10 cổ phiếu, lựa chọn các cổ phiếu thay thế từ danh sách 25 cổ phiếu được xem xét sau bước 3.5 tại kỳ xem xét cổ phiếu thành phần gần nhất.

Cổ phiếu thay thế được lựa chọn ưu tiên theo hệ số FOL (được xác định vào thời điểm xem xét lần đầu/định kỳ gần nhất) từ cao xuống thấp. Nếu hai cổ phiếu có hệ số FOL bằng nhau thì **ưu tiên cổ phiếu có GTGD KL cao hơn** thay vì **ưu tiên GTVH_ngm thấp hơn** theo quy tắc cũ.

5. Đánh giá chung

- ✓ Nhìn chung, Bộ quy tắc xây dựng chỉ số VN DIAMOND phiên bản 3.0 đã có nhiều cải tiến hơn so với bộ chỉ số phiên bản 2.1 trước đó, chủ yếu tập trung vào **tính ổn định** và **chất lượng cổ phiếu**. Theo đó, chỉ số VN DIAMOND mới sẽ nâng cao yêu cầu về thanh khoản của cổ phiếu và đồng thời ưa thích các cổ phiếu có hoạt động kinh doanh phát triển bền vững trong thời gian dài khi kéo dài thời gian tính chỉ số P/E bình quân.
- ✓ Bên cạnh đó việc bổ sung thêm tham số wSi khi tính chỉ số giá giúp nâng cao tính ổn định của chỉ số khi ưu tiên hơn về tỷ trọng vốn hóa đối với các cổ phiếu đã có trong rủi ro, đồng thời giảm thiểu rủi ro đối với các cổ phiếu mới và cổ phiếu sắp loại trừ.
- ✓ Ngoài ra, với cải tiến về việc sử dụng tiêu chuẩn phân ngành cấp 2 thay vì cấp 1, chúng tôi kỳ vọng các cổ phiếu thuộc nhóm ngành **Dịch vụ tài chính** và **Bảo hiểm** sẽ có cơ hội được thêm vào rủi ro khi không còn bị giới hạn bởi phân ngành Tài chính như quy tắc cũ.
- ✓ Hiện nay, thống kê về tỷ lệ FOL đến giữa tháng 8 cho thấy hơn 70% các cổ phiếu trên sàn HOSE đều ghi nhận mức giảm tỷ lệ FOL so với tháng 6, nguyên nhân là do các phiên bán ròng liên tục của khối ngoại khiến chỉ số này bị sụt giảm đáng kể. Do vậy khi nguyên tắc về tỷ lệ FOL được nới lỏng, chúng tôi kỳ vọng sẽ có thêm nhiều cổ phiếu tiềm năng được xem xét mà không bị vướng vi phạm về tỷ lệ này.

Hàng loạt các chính sách mới ra đời

- ✓ Sau ngày 1/8/2024, ba Bộ luật quan trọng nhất liên quan tới thị trường bất động sản đi vào thực tế. Sự kiện quan trọng này được các nhà đầu tư, doanh nghiệp kỳ vọng sẽ tháo gỡ nhiều vấn đề vướng mắc chung của thị trường bất động sản. Điểm đáng chú ý của giai đoạn ban hành chính sách này, so với giai đoạn 2013-2015 là sự đồng bộ, nhất quán, đẩy mạnh cơ chế thị trường khi thể chế hóa Nghị Quyết 18/NQ-TW.
- ✓ Qua đó, quyết định đột phá nhất là loại bỏ khung giá đất và sẽ quản lý vấn đề về tài chính đất đai qua hai công cụ (1) Bảng giá đất (2) Giá đất cụ thể. Trong đó, đa phần các trường hợp áp dụng theo công cụ (1) liên quan tới cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu sử dụng, chuyển nhượng và các hoạt động dân sự khác, cũng như trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng trên các thửa đất này. Công cụ (2) liên quan tới việc tính tiền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất.
- ✓ Xét về mặt chính sách, chúng tôi nhận thấy sự rõ ràng, minh bạch và thống nhất hơn so với thời kỳ trước, riêng về vấn đề tài chính đất đai, người dân/người có quyền sử dụng đất sẽ được đền bù thỏa đáng trong trường hợp quyền sử dụng đất/tài sản trên đất rơi vào trường hợp bị thu hồi. Về phía doanh nghiệp, việc tiếp cận đất đai, dự án đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cũng như năng lực tài chính vững mạnh để tham gia đầu tư dự án bất động sản. Qua đó, chọn lọc ra những chủ đầu tư có tiềm lực thực sự, đồng thời gia tăng nguồn thu cho NSNN để tiếp tục tái đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế- xã hội.

Tuy nhiên, nhiều bất cập lớn vẫn còn tồn đọng

- ✓ Ngày 29/08/2024, Cục thuế TP.HCM cũng ban hành công văn 8679/CCTPHCM-QLĐ về việc giải quyết hồ sơ đất đai từ ngày 01/08/2024. Theo đó trong giai đoạn từ ngày 01/08/2024 tới ngày 27/08/2024, cơ quan thuế đã tiếp nhận tổng cộng 8.808 hồ sơ, trong đó chủ yếu là các hồ sơ liên quan tới thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, chuyển mục đích sử dụng đất... Trước đó, TP.HCM là địa phương tiên phong ban hành bảng giá đất mới áp dụng từ ngày 1/8-31/12/2024, quy định này hiện đang được đánh giá là "đi trước" so với Khoản 1, Điều 257 Luật đất đai 2024- khi bộ luật này quy định bảng giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành được tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025. Do đó, đối với người dân có nhu chuyển đổi, chuyển nhượng hoặc phát sinh nghĩa vụ đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp sẽ phát sinh chi phí cao hơn nhiều khi áp dụng theo bảng giá đất mới.
- ✓ Vì vậy, trong ngày 10/9/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì cuộc họp trong đó có sự tham gia của nhiều Bộ ban ngành, hiệp hội...cho ý kiến về việc điều chỉnh Bảng giá đất theo quy định của Luật đất đai 2024. Trong đó, theo các thảo luận trước đó, các ý kiến đang nghiêng về Phương án 4 là điều chỉnh Bảng giá đất quy định của Luật đất đai năm 2024, tức tuân thủ quy định tại Khoản 1, Điều 257 Luật đất đai 2024.

Tiếp tục chờ đợi cơ chế thí điểm

- ✓ Ngày 8/8/2024, Văn phòng Chính phủ cũng đã ban hành Công văn số 5640/VPCP-NN về việc hoàn thiện dự thảo Nghị quyết thí điểm về việc thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở. Nếu Nghị quyết được đưa vào chương trình họp và thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV thì đây cũng sẽ là cú hích rất lớn đối với việc giải phóng một phần các dự án bị ách tắc, qua đó bổ sung thêm nguồn cung cho thị trường bất động sản. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, trường hợp khả quan Nghị quyết được thông qua thì việc xem xét cấp phép, hình thức tiếp cận dự án này cũng sẽ được quản lý chặt chẽ, tuân thủ các vấn đề khác liên quan tới pháp lý đầu tư, quy hoạch, xây dựng...và có hạn mức nhất định để phát triển.

Bảng 2: Tổng hợp các văn bản được ban hành

Luật Nhà ở và Kinh doanh bất động sản	Luật đất đai	Luật xây dựng
Đã ban hành đủ Nghị định, thông tư	Thiếu Nghị định về đất trồng lúa, nghị định xử phạt hành chính lĩnh vực đất đai	Đã thực hiện xây dựng, lấy ý kiến theo quy định của Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật
1. Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. 2. Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở 2023. 3. Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản 2023. 4. Nghị định số 98/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở 2023 về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. 5. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở 2023 về phát triển, quản lý nhà ở xã hội. 6. Quyết định số 11/2024/QĐ-TTg ngày 24/7/2024 về tiêu chuẩn diện tích và định mức trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ.	1. Nghị định 42/2024/NĐ-CP về hoạt động lấn biển 2. Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất 3. Nghị định 88/2024/NĐ-CP về Bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất 4. Nghị định 101/2024/NĐ-CP về cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai. 5. Nghị định 102/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật đất đai 2024 6. Nghị định 103/2024/NĐ-CP về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. 7. Nghị định 104/2024 về Quỹ Phát triển đất 8. Các Thông tư hướng dẫn Luật đất đai: Thông tư 10/2024/TT-BTNMT về cấp GCN quyền sử dụng đất.	1. Thông tư số 04/2024/TT-BXD ngày 29/7/2024 hướng dẫn về chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản. 2. Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 29/7/2024 quy định chi tiết một số điều Luật Nhà ở.

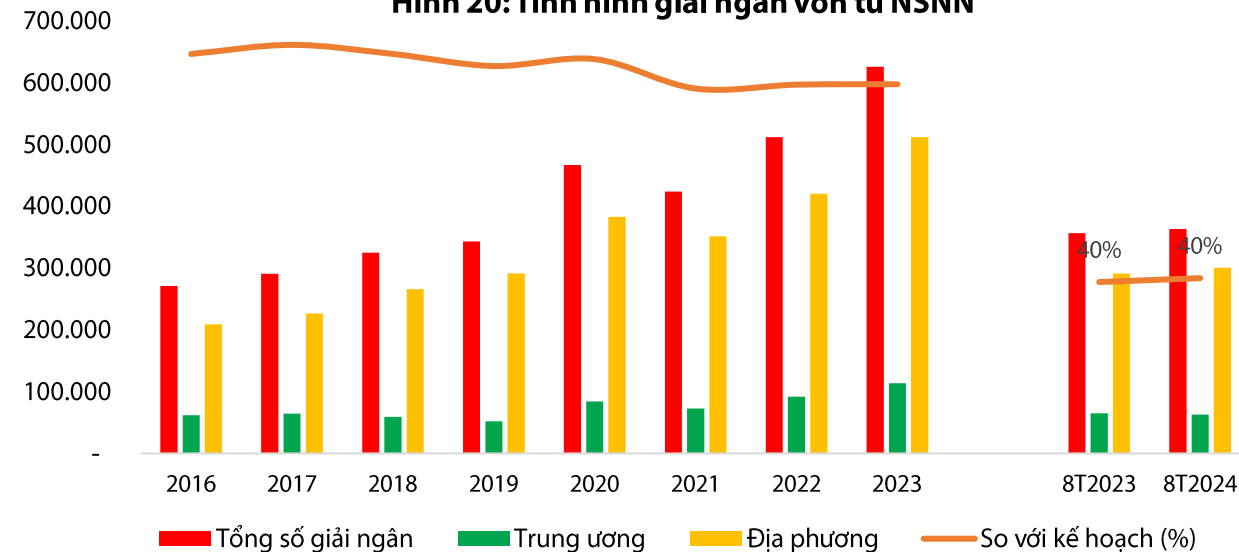
Có sự cải thiện tốt trong tháng 8 nhưng còn khoảng 50,5% vốn kế hoạch chưa được giải ngân

- ✓ Tính đến cuối tháng 8/2024, theo Bộ tài chính ước tính thanh toán vốn đầu tư công đạt hơn 274,5 nghìn tỷ đồng (đạt 40,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), thấp hơn mức giải ngân 42,35% của cùng kỳ năm trước. Như vậy, áp lực giải ngân trong 4 tháng còn lại của năm 2024 để đạt được mục tiêu Chính phủ đề ra là khá thách thức, cần giải ngân thêm hơn 403 nghìn tỷ đồng, tương đương mỗi tháng hơn 100 nghìn tỷ đồng/ tháng.
- ✓ Thống kê có 34 bộ, cơ quan trung ương và 23 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước. Nguyên nhân vướng mắc đa phần vẫn nằm ở công tác giải phóng mặt bằng, thiếu nguyên vật liệu, chậm phân bổ nguồn vốn, thời tiết không thuận lợi...
- ✓ Các dự án hạ tầng giao thông đạt tỷ lệ giải ngân cao so với kế hoạch trong tháng 7/2024 như: Dự án thành phần 2 & 3 (Cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu đoạn qua Vũng Tàu lần lượt đạt 25,2% và 47,1%), dự án thành phần 5&7 đường vành đai 3, cao tốc Bắc Nam Giai đoạn 2...

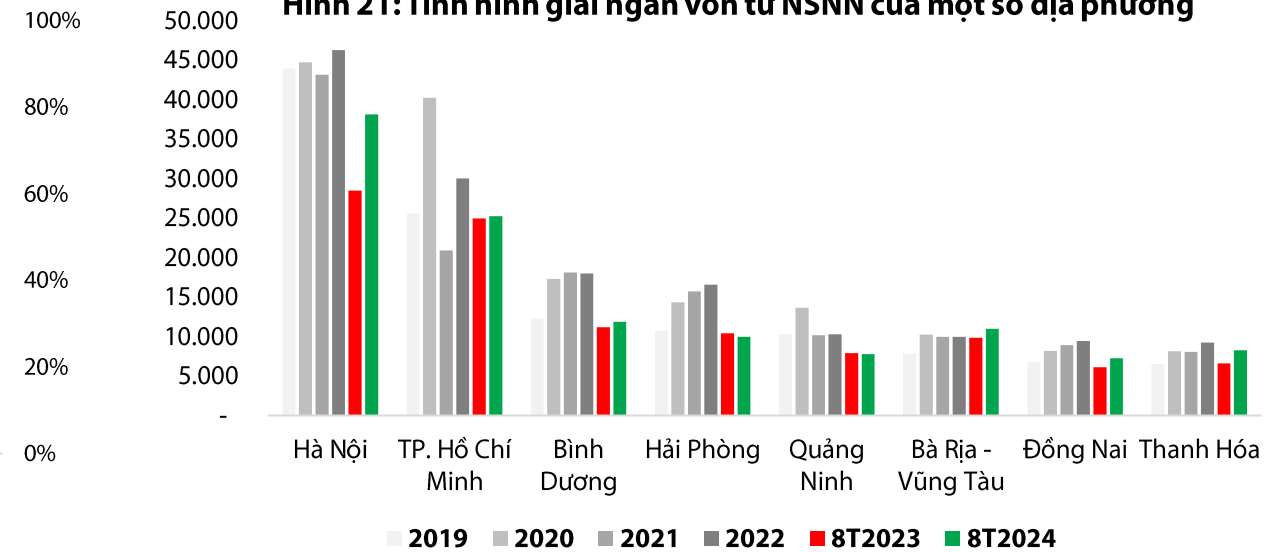
Các chính sách tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ

- ✓ Ngày 08/08/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về trọng tâm đẩy mạnh ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024. Yêu cầu các cơ quan trung ương, địa phương lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án, đẩy mạnh GPMB, rà soát tháo gỡ các vướng mắc liên quan tới các quy định chồng chéo, hoàn thiện và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai, liên quan tới việc quản lý chuyển đổi đất rừng, đất lúa liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư công.

Hình 20: Tình hình giải ngân vốn từ NSNN



Hình 21: Tình hình giải ngân vốn từ NSNN của một số địa phương



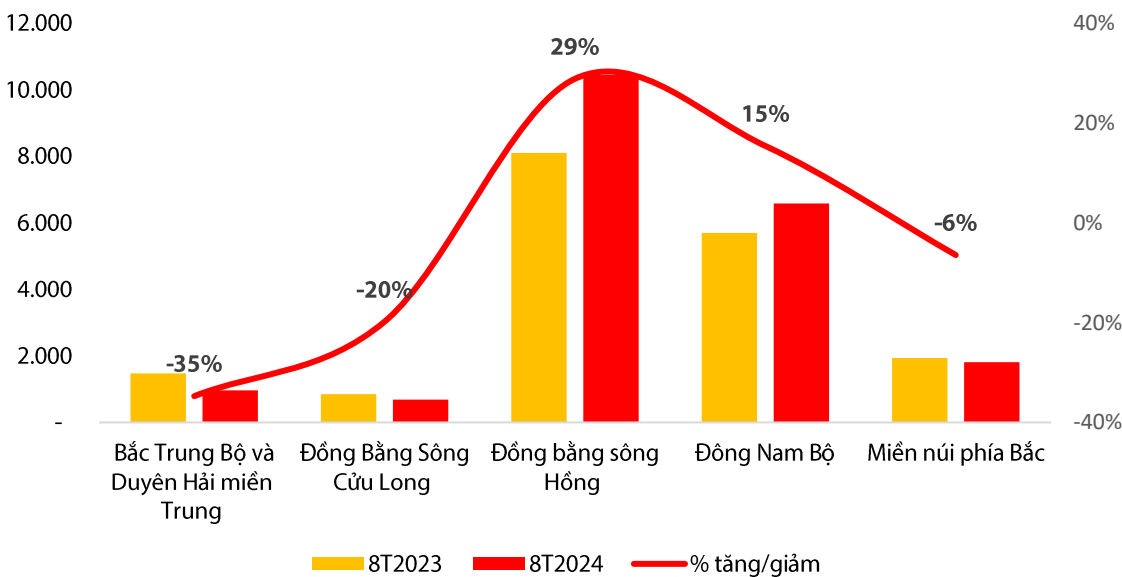
Nguồn: GSO, CTCK Rồng Việt

Vốn đăng ký lũy kế 8 tháng năm 2024 vẫn ở mức cao nhất trong 5 năm

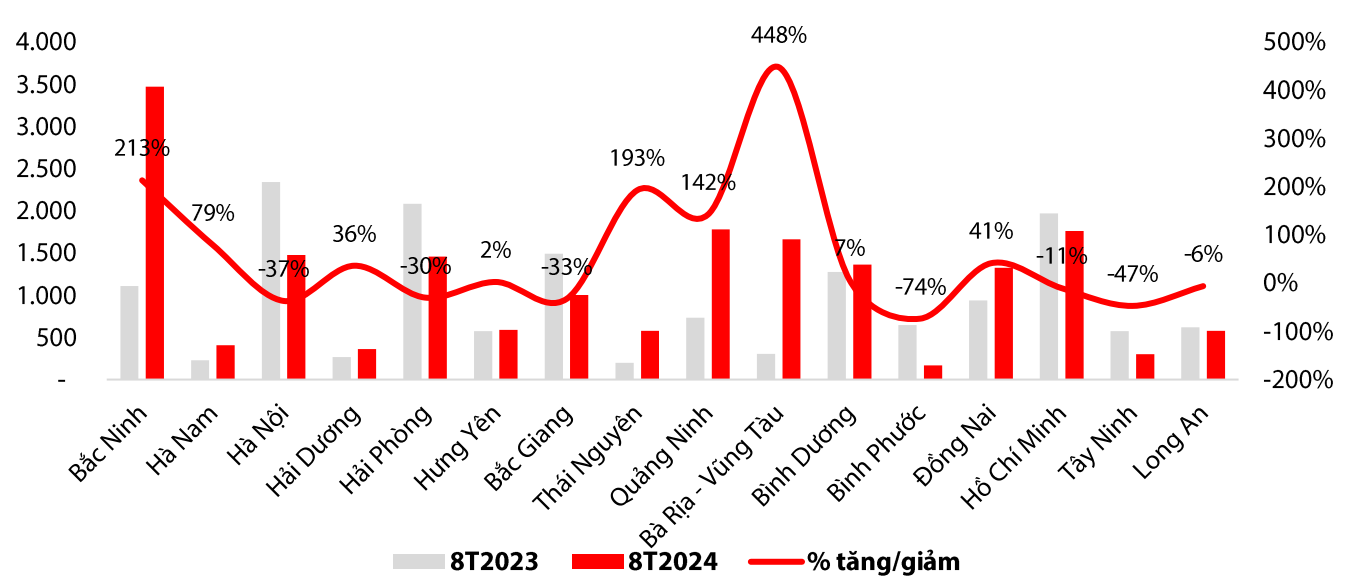
- ✓ Theo Bộ Kế hoạch & Đầu tư tính đến ngày 31/08/2024, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt hơn 20,52 tỷ USD (+7% svck, giảm tốc nhẹ khi 7T2024 tăng 10,9% svck). Tuy nhiên, đây vẫn là mức vốn đăng ký lũy kế 8 tháng cao nhất trong 5 năm trở lại đây.
- ✓ Theo đối tác đầu tư, Singapore là quốc gia dẫn đầu với vốn đầu tư hơn 6,79 tỷ USD (chiếm 33,1% tổng vốn), HongKong đứng thứ hai (11,7% tổng vốn), tiếp theo là Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, top 5 quốc gia chiếm 77,1% vốn đăng ký và 74% số dự án đầu tư mới.
- ✓ Theo địa phương (Hình 23) , Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đăng ký gần 3,47 tỷ USD (chiếm gần 17% tổng vốn đăng ký cả nước, gấp 2,94 lần so với cùng kỳ), tiếp theo là Quảng Ninh gần 1,78 tỷ USD (gấp hơn 2,3 lần svck), tiếp theo là các địa phương TP.HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng. Top 10 địa phương chiếm 77,3% vốn đăng ký và 80,7% số lượng dự án mới.
- ✓ Các doanh nghiệp FDI có vốn đăng ký nổi bật như: Amkor Technology (KCN Yên Phong II-C điều chỉnh vốn đăng thêm 1,07 tỷ USD), Gokin Solar Hải Hà (KCN Hải Hà, 275 triệu USD), Hyosung (KCN Phú Mỹ 2, giá trị 730 triệu USD), SLP Lộc An-Bình Sơn (121,4 triệu USD).

Cổ phiếu đáng chú ý: SZC, IDC, KBC

Hình 22: Thu hút FDI theo khu vực trong 8T2024



Hình 23: Thu hút FDI theo tỉnh/thành trong 8T2024



Triển vọng tàu vận tải dầu hóa chất được thúc đẩy bởi xu hướng dùng nhiên liệu...

Hiện nay, với việc tận dụng nguồn dầu thô giá ưu đãi từ Nga, một số quốc gia muốn vươn lên dẫn đầu trong ngành công nghiệp lọc dầu. Cụ thể, IEA dự báo rằng công suất lọc dầu dự kiến sẽ **tăng chủ yếu** ở Châu Á và Châu Phi, tăng lần lượt 0,8 triệu thùng/ngày và 1,0 triệu thùng/ngày vào năm 2024 và 2025. Trong đó, việc tăng sản lượng thông qua nhà máy lọc dầu Dangote của Nigeria và việc mở nhà máy lọc dầu Yulong ở Trung Quốc vào cuối năm 2024 cũng góp phần làm tăng công suất lọc dầu của khu vực. Châu Á vẫn là khu vực có động lực thúc đẩy nhu cầu chủ yếu. Trong đó, Trung Quốc dự kiến sẽ là quốc gia chiếm 40% mức tăng nhu cầu từ năm 2023 đến năm 2025.

Tính chung toàn cầu, OPEC giữ nguyên dự báo của mình trong tháng 7 về nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng thêm 2,25 triệu thùng/ngày năm 2024 và 1,85 triệu thùng/ngày năm 2025.

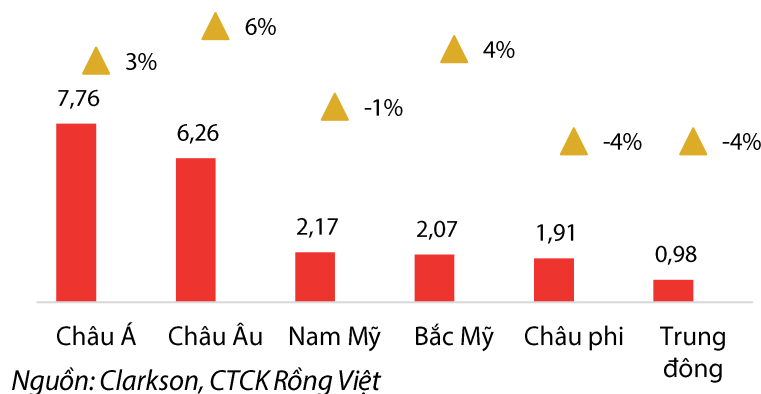
... trong khi đó, nguồn cung tàu hạn chế

Công hội Hàng hải Quốc tế và Vùng Baltic (BIMCO) dự báo tăng trưởng nguồn cầu tàu chở dầu hóa chất lần lượt là 1,6% và 4,8% trong năm 2024 và 2025. Mặc dù hầu hết các tàu này sẽ chỉ được giao vào năm 2026 trở đi, nhưng hiện tại các tàu đã có hợp đồng hoạt động với giá trị đạt mức cao nhất kể từ năm 2008, cụ thể: đối với tàu chở dầu sản phẩm đã có 13,3 triệu DWT được ký kết (cao nhất kể từ 2006) và 19,4 triệu DWT đối với tàu chở dầu thô (cao nhất kể từ năm 2016). Do đó, tỷ lệ số đặt hàng so với đội tàu đã tăng kể từ đầu năm 2024; đối với ngành tàu chở dầu, tỷ lệ này đã tăng từ 13,6% lên 19,6% trong khi với tàu chở dầu thô là tăng từ 4,9% đến 8,9%.

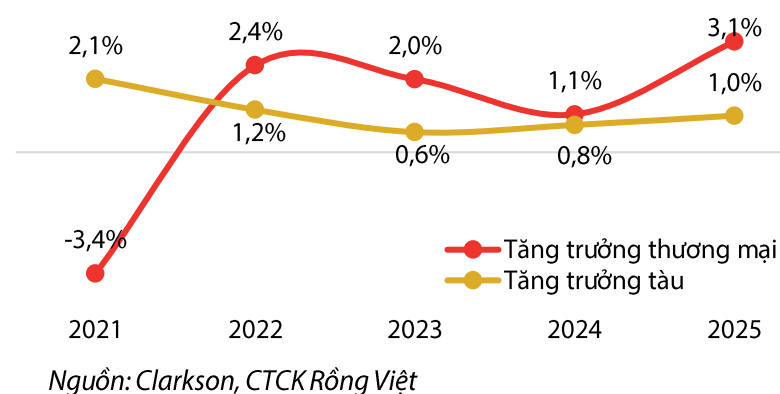
Giá thuê tàu chở sản phẩm dầu kỳ vọng sẽ neo ở mức cao trong năm 2024

Hiện nay, Houthis vẫn tiếp tục tấn công các tàu ở Biển Đỏ và Vịnh Aden, tình hình xung đột vẫn chưa có hồi kết, chính những rủi ro gia tăng đã khiến các chủ tàu phải tính thêm một mức premium, làm tăng giá thuê tàu. Cùng với nhu cầu vận chuyển sản phẩm dầu và hoá chất gia tăng, trong khi nguồn cung tàu hạn hẹp như đã đề cập ở trên, chúng tôi kỳ vọng giá cước vận tải dầu hóa chất sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2024. Hiện tại, giá thuê tàu chở dầu hóa chất đã tăng từ 15% đến 30% so với đầu năm. Nhìn xa hơn cho giai đoạn 2025 – 2027, chúng tôi kỳ vọng giá thuê tàu chở sản phẩm dầu sẽ tiếp tục tăng trưởng 2% - 6% trong năm 2025 và tiếp tục duy trì giá cước cho thuê trong các năm sau.

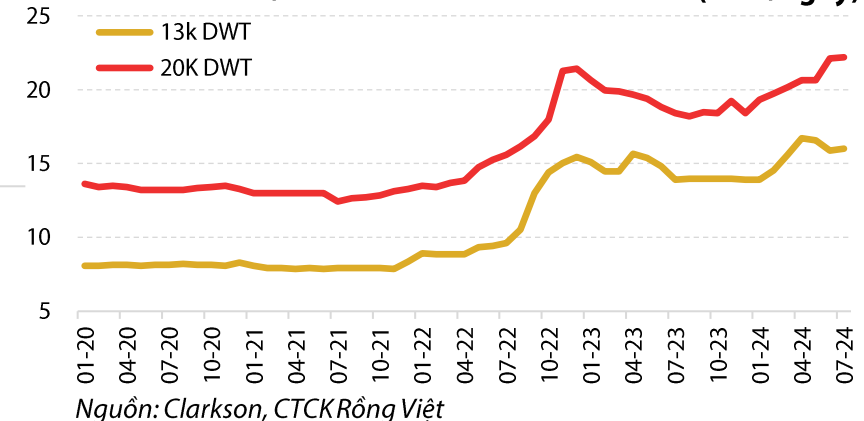
Hình 24: Dự kiến nhập khẩu sản phẩm dầu bằng đường biển vào năm 2024 (triệu thùng/ngày)



Hình 25: Nhu cầu về tàu chở dầu hóa chất cao hơn đáng kể so với nguồn cung tàu hạn chế



Hình 26: Cước T/C 1 năm tàu chở dầu hóa chất(USD/ngày)



Xuất khẩu quặng sắt tăng trưởng sẽ thúc đẩy nhu cầu vận chuyển hàng rời hồi phục

Quặng sắt là một trong những mặt hàng rời trọng yếu trên toàn cầu, do đó nhu cầu quặng sắt có tác động đáng kể đến hoạt động vận tải hàng rời nói chung. Theo thống kê, Clarksons dự báo rằng xuất khẩu quặng sắt sẽ tăng khoảng 2,4% vào năm 2024, nhờ vào nhu cầu thép toàn cầu và mức tiêu thụ quặng sắt tại Trung Quốc đang tích cực. Tuy nhiên, mức tồn kho quặng sắt tại các cảng Trung Quốc hiện nay đạt gần mức cao nhất trong hai năm gần đây. Do vậy, chúng tôi cho rằng nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc có thể chậm lại nếu nhu cầu tiêu thụ quặng sắt trong nước không cải thiện.

Tốc độ tăng trưởng cung tàu cân bằng với nhu cầu vận chuyển hàng rời trên biển

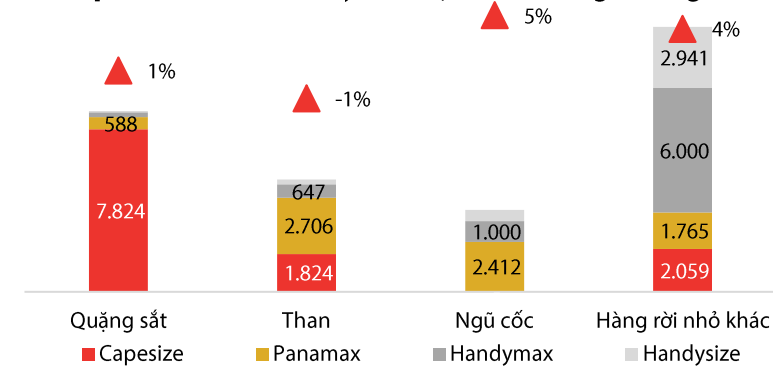
Theo thống kê của BIMCO, tổng số đơn đặt hàng đóng tàu chở hàng rời mới trong Q2 đạt 88,6 triệu DWT, tăng 7,4% svck, tương đương với 8,8% tổng công suất của đội tàu hiện tại. Mặc dù có sự gia tăng đáng kể trong số lượng tàu mới ký vào năm 2023, nhưng số liệu Q1/2024 cho thấy mức độ này giảm đáng kể, số đơn hàng đóng tàu mới chỉ còn 5,6 triệu DWT. Ngoài ra, đối với những hợp đồng đóng tàu được ký vào nửa cuối năm 2024 sẽ được bàn giao sớm nhất là sau năm 2025. Theo đó, BIMCO ước tính tốc độ tăng trưởng đội tàu chở hàng rời trong năm 2024 - 2025 lần lượt là 2,9% và 2,4%.

Giá thuê tàu chở hàng rời ước tính duy trì ở mức tích cực trong năm 2024 nhưng có dấu hiệu hạ nhiệt

Cũng tương tự như tàu vận tải sản phẩm dầu, giá thuê tàu chở hàng rời đã trải qua một sự tăng đáng kể từ mức thấp đến mức cao mới vào năm 2022. Với mức tăng trưởng nguồn cung tàu cân bằng so với nhu cầu vận tải hàng rời bằng đường biển, chúng tôi ước tính giá cước tàu chở hàng rời vẫn sẽ duy trì ở mức tích cực trong năm 2024. Tuy nhiên khi nhìn xa hơn cho năm 2025, với tình hình nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc chậm lại, Clarkson ước tính mức tăng trưởng nhu cầu về tàu chở hàng rời sẽ sụt giảm về mức 1,5% trong năm 2025.

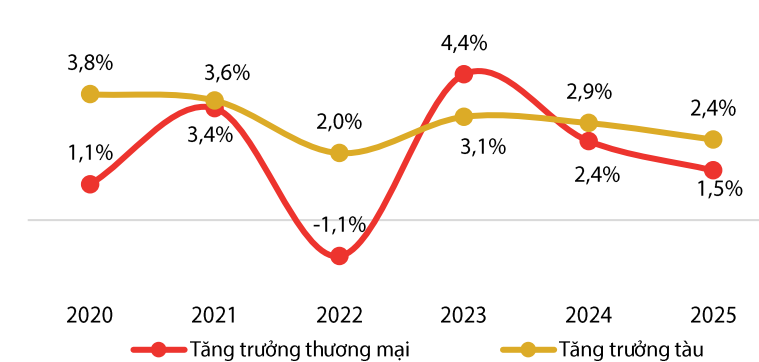
Theo đó với chênh lệch giữa tăng trưởng cung lớn hơn cầu, chúng tôi ước tính giá cước vận tải hàng rời trong dài hạn sẽ có sự hạ nhiệt.

Hình 27: Thương mại đường biển theo mặt hàng & phân khúc 2024 (tỷ tấn-dặm và % tăng trưởng)



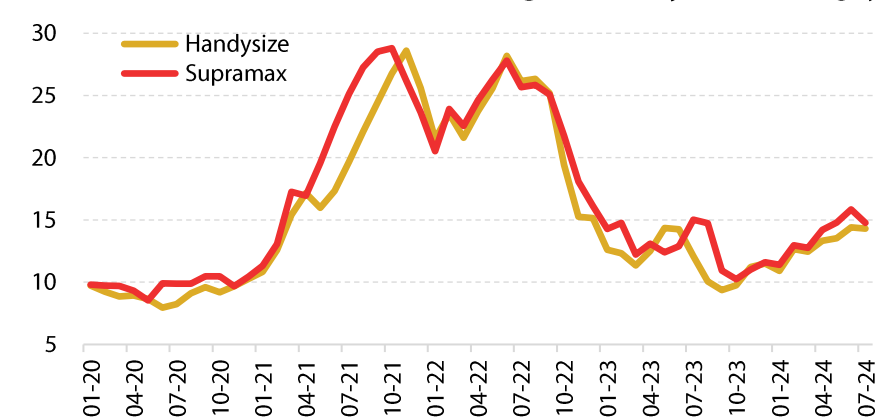
Nguồn: Clarksons, AXS Marine, National Bureau of Statistics of China, CTKR Rong Việt

Hình 28: Tốc độ tăng trưởng nguồn cung tàu chở hàng rời vượt mức tăng trưởng nhu cầu



Nguồn: Clarkson, CTKR Rong Việt

Hình 29: Cước TC 1Y tàu chở hàng rời Handysize (USD/ngày)



Nguồn: Clarkson, CTKR Rong Việt

CỔ PHIẾU VÀ LUẬN ĐIỂM



Mã CK	Tiêu điểm chú ý	Góc nhìn kỹ thuật	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Tỷ suất lợi nhuận
HCM	- HCM là một trong những công ty chứng khoán quy mô lớn, có thế mạnh trong phân khúc khách hàng tổ chức (KHTC). Trong Q2/2024, công ty đã đạt được kết quả tích cực với doanh thu và LNST lần lượt đạt 1.094 tỷ đồng và 313,3 tỷ đồng tăng 86,2% và +99,3% svck (+26,7% và +13,2% so với quý trước). Đà tăng trưởng đến từ tất cả các mảng kinh doanh chính, trong đó mảng tự doanh và mảng IB có doanh thu tăng trưởng mạnh nhất, tăng trưởng 88,5% svck và 7.557% svck. - Sau giai đoạn chậm mở rộng quy mô vốn và tập trung vào nhóm khách hàng tổ chức mà chủ yếu là KHTCNN. Thị phần của HCM đã giảm đi đáng kể, từ 8,66% trong năm 2020 xuống 5,35% năm 2023 khi nhóm KH cá nhân tăng trưởng mạnh trong tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1) thành công ở đầu Q2/2024. Quy mô vốn của HCM đã tăng lên đáng kể, qua đó là yếu tố giúp HCM gia tăng thị phần và khả năng tăng trưởng. Ngay trong Q2/2024, thị phần của HCM đã tăng lên 6,41% từ 5,92% quý trước và 5,35% cuối năm 2023. - Ngoài ra, khi dự thảo quy định Non-Prefunding Solution - NPS (không cần ký quỹ 100% trước giao dịch) có hiệu lực, với vị thế hàng đầu trong phân khúc KHTC nước ngoài, HCM sẽ là công ty được hưởng lợi lớn nhất từ quy định mới này.	HCM là cổ phiếu duy nhất trong nhóm vốn hóa lớn của ngành Chứng khoán ghi nhận mức tăng trần ở ngày 16/08/2024 và mở ra cơ hội áp sát lại vùng đỉnh liền kề. Kết quả này cho thấy sự kỳ vọng của nhà đầu tư về triển vọng của HCM cao hơn đáng kể so với các cổ phiếu cùng nhóm. Mặc dù vậy, sau giai đoạn bật mạnh từ vùng giá 23, đà tăng của HCM đã chững lại khi ghi nhận 10 phiên liên tiếp không thể vượt đỉnh liền kề 29,5 - 30 (tính tới ngày 10/09/2024). Diễn biến này phản ánh áp lực cung tại vùng cản vẫn ở mức cao và việc giằng co tại đỉnh trong thời gian dài cũng làm gia tăng rủi ro điều chỉnh. Vì vậy, HCM nhiều khả năng sẽ cần tìm về điểm cân bằng thấp hơn nhằm tạo đà cho nhịp tăng vượt đỉnh 30 trong thời gian tới. Hiện tại, hỗ trợ gần nhất của HCM là vùng giá quanh 27 – 27,5.	28.850	32.700	 +13%

Mã CK	Tiêu điểm chú ý	Góc nhìn kỹ thuật	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Tỷ suất lợi nhuận
SSI	- SSI là công ty chứng khoán niêm yết lớn nhất, có thể mạnh ở cả phân khúc khách hàng tổ chức (KHTC) lẫn KHCN. KQKD Q2/2024 của SSI tích cực, với tổng doanh thu và LNST tăng trưởng 38,4% svck và 49,58% svck (+17,4% và +11,0% so với quý trước). Đà tăng trưởng được hỗ trợ chủ yếu từ hoạt động môi giới với doanh thu tăng trưởng 52,9% svck khi GTGD bình quân quý tăng gần 62% svck. - Dư nợ cho vay ký quỹ của SSI tăng 51,69% svck và 16,02% so với quý trước trong Q2/2024, lên mức cao nhất từ trước đến nay đạt 20.385 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau giai đoạn tăng vốn mạnh ở cuối 2022 và đầu 2023, tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH của SSI hiện mới chỉ đạt 82,1% trong Q2, thấp hơn so với ~150% ở giữa năm 2022. Hay so với ngành (45 CTCK có tổng tài sản lớn nhất) thì tỷ lệ này của SSI vẫn thấp hơn 93,01% của toàn ngành. Điều này cho thấy, dư địa cho vay ký quỹ của SSI vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng. - Tương tự như HCM, khi dự thảo quy định Non-Prefunding Solution - NPS (không cần ký quỹ 100% trước giao dịch) có hiệu lực, với thể mạnh trong phân khúc KHTC nước ngoài, SSI cũng sẽ được hưởng lợi lớn từ quy định mới này. Chú thích: Mặc dù cổ phiếu SSI không thuộc chỉ số VNMIID và thuộc nhóm vốn hóa lớn (large corp), nhưng chúng tôi nhận thấy cổ phiếu có tiềm năng hưởng lợi nhiều từ cơ chế prefunding và nâng hạng thị trường. Vì vậy, chúng tôi đề xuất đây là cổ phiếu tiềm năng đối với theme đầu tư này.	Việc không thể thành công lấy lại đường SMA 200 ngày đã khiến nhịp điều chỉnh trở lại, qua đó SSI đã lần lượt rơi khỏi các đường MA quan trọng. Với đà giảm trên, SSI đã lùi về vùng hỗ trợ gần nhất 31,5 – 32. Tuy nhiên, cổ phiếu đang cho thấy những phản ứng tích cực tại đây khi hình thành bóng nến dưới, qua đó thể hiện sự nâng đỡ của lực cầu. Tuy vậy, vẫn còn quá sớm để khẳng định cổ phiếu đã hình thành xong đáy vì mức độ của phiên rút chân ngày 10/09/2024 vẫn còn khiêm tốn. Vì vậy, SSI nhiều khả năng sẽ mất thêm thời gian tạo đáy tại vùng 31,5 – 32 trước khi bứt phá trở lại.	32.400	36.500	 +12%

Mã CK

Tiêu điểm chú ý

Góc nhìn kỹ thuật

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tỷ suất lợi
nhuận

PVT

- Trong Q2/2024, PVT ghi nhận doanh thu đạt 2.994 tỷ VNĐ (tăng 41% svck), nhờ gia tăng công suất đội tàu khai thác khi đầu tư thêm 12 tàu từ năm 2023, giúp công suất +32% so với đầu năm 2023, bù đắp được mức sụt giảm sản lượng nội địa do nhà máy lọc dầu Dung Quất bảo dưỡng, đặc biệt là trong bối cảnh giá cước vận tải biển hấp dẫn, tăng bình quân từ +5.4% đến +12% svck. Theo đó, biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp đạt mức 23.31% - mức cao nhất trong 14 năm gần đây. Trong kỳ, LNST có sự giảm sút (-5% svck) do trong kỳ PVT ghi nhận khoản chi phí khác ở mức trị giá 63 tỷ đồng, liên quan đến các thỏa thuận với các đối tác của doanh nghiệp.
- Lũy kế 6T2024, PVT ghi nhận tăng trưởng doanh thu và LNST lần lượt 33,5% và 9,7% svck, tương ứng hoàn thành 62,8% và 88,9% kế hoạch năm.
- Triển vọng ngắn hạn, trong Q3/2024, chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp sẽ ghi nhận khoản thu nhập từ công ty con tích cực hơn khi công ty con là PVT Logistics ghi nhận khoản thanh lý tàu trị giá hơn 100 tỷ đồng.
- Với kế hoạch mở rộng đội tàu, doanh nghiệp dự kiến mua thêm 3 tàu hàng rời, 1 tàu LPG, 1 tàu MR và sẽ bán 1 tàu dầu/ hóa chất, ước tính sẽ triển khai vào cuối năm nay. Hiện tại PVT đang được giao dịch tại mức P/E là 9,2x.

Việc không thành công bảo toàn thành quả trên SMA 50 ngày đã khiến nhịp điều chỉnh trở lại với PVT. Hiện tại, cổ phiếu đã xuyên thủng hầu hết các đường SMA quan trọng và việc mất đi mốc 28 đang khiến gia tốc đi xuống của cổ phiếu gia tăng.

Hỗ trợ gần nhất đối với PVT hiện đang là vùng 26,5 – 27 (nơi xuất hiện của đáy tháng 07, 08/2024 và đường SMA 200 ngày). Đáng nói hơn, trong xuyên suốt xu hướng tăng kéo dài từ tháng 04/2023 đến nay, PVT chưa lần nào để mất đi đường MA quan trọng là 200 ngày. Do đó, kỳ vọng đà giảm sẽ chững lại khi cổ phiếu lùi về vùng 26.5 - 27, từ đó mở ra cơ hội phục hồi.

27.650

30.000



+ 8,5 %

Ngày KN	Cổ phiếu	Vùng/Giá khuyến nghị	Vùng giá chốt lời	Vùng giá cắt lỗ	Giá mục tiêu	Lợi nhuận kỳ vọng	Trạng thái	Lãi/lỗ	Biến động VN-Index
08-09-23	THG	35.800	47.800 – 49.400	32.500	49.400	32% - 36%	NẮM GIỮ	26%	1%
18-07-24	VLB (*)	34.000	38.000 – 39.000	31.000	39.000	12% -15%	CHỐT LỜI	15%	-2%
01-08-24	BAF	18.100	22.700 – 23.400	16.800	23.400	25% - 29%	NẮM GIỮ	5%	2%
09-08-24	ANV	28.900 – 29.500	33.000 – 34.100	26.900	34.100	12% - 18%	CHỜ MUA		
09-08-24	STK	20.900 -21.900	26.500 – 28.500	19.400	28.500	21% - 36%	CHỜ MUA		
09-08-24	PVP	14.500	16.300 – 16.500	13.500	16.500	10% - 14%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-08-24	CTD	59.000 - 60.000	81.600 – 84.100	55.800	84.100	36% - 43%	CHỜ MUA		
09-08-24	DBC	22.100 - 23.100	29.000 – 29.900	20.500	29.900	26% - 35%	CHỜ MUA		
06-09-24	DHC	37.000	42.000 – 43.000	34.400	43.000	12% - 14%	NẮM GIỮ	0%	-2%
09-08-24	IJC	13.500 -14.000	17.400 – 18.000	12.300	18.000	24% - 33%	CHỜ MUA		
09-08-24	SZC	34.000 - 35.000	44.600 – 46.000	31.000	46.000	28% - 38%	CHỜ MUA		
09-08-24	CTI	14.500 -15.000	19.400 – 20.000	13.200	20.000	29% - 33%	CHỜ MUA		
11-09-24	SSI	31.600 - 32.100	35.600 – 36.500	30.200	36.500	11% - 20%	CHỜ MUA		
11-09-24	HCM	27.100 - 27.900	31.700 – 32.700	25.600	32.700	15% - 19%	CHỜ MUA		
11-09-24	PDV	14.500 -14.800	17.500 – 18.000	13.700	18.000	17% - 23%	CHỜ MUA		
11-09-24	PVT	26.500 - 27.000	29.000 – 30.000	24.600	30.000	7% - 13%	CHỜ MUA		
Hiệu quả trung bình (đối với các mã hiện hữu trong danh mục) (*) Thực hiện đối với cổ phiếu VLB do đã chạm giá mục tiêu kể từ ngày 6/9/2024								12%	0%

Các nhóm cổ phiếu được chia theo các chủ đề (theme) đầu tư rõ như sau:

- 1. Nhóm hưởng lợi xuất nhập khẩu phục hồi: ANV, STK, DHC
- 2. Nhóm đầu tư công: CTD, CTI
- 3. Nhóm hưởng lợi từ giá hàng hóa: BAF, DBC, PDV, PVT
- 4. Nhóm hưởng lợi từ xu hướng FDI: SZC, IJC, THG
- 5. Nhóm hưởng lợi từ nhu cầu phục hồi và mở rộng sản xuất: DHC, STK, BAF
- 6. Nhóm hưởng lợi từ cơ chế prefunding, nâng hạng: HCM, SSI

Cập nhật luận điểm BAF

- Những ngày đầu tháng 9/2024, mưa bão đổ bộ vào khu vực phía Bắc khiến nhiều trại heo tại nhiều tỉnh thành nơi bão đi qua bị tốc mái, thậm chí bị ngập sâu ở một số tỉnh miền núi, điều này kéo theo lượng heo bán ra thị trường tạm thời tăng cao trong ngắn hạn (theo thông tin từ agromonitor). Tuy nhiên, giá bán heo hơi vẫn giữ ổn định, thậm chí tăng nhẹ sau khi bão tan và hiện giữ quanh 66.000 đồng/kg.
- Theo thông tin chúng tôi cập nhật, hiện một số nơi bão đi qua đã xuất hiện một vài nơi nổ dịch nhẹ, đây là yếu tố cần phải theo dõi thêm, bởi sau mưa bão đàn heo dễ nhiễm một số bệnh liên quan đến đường hô hấp, đặc biệt là dịch tả heo châu phi – dịch vốn đã bùng phát mạnh tại nhiều trại heo trước đó không lâu (từ tháng 4 đến tháng 7/2024). Như vậy, chúng tôi cho rằng với những thiệt hại do bão gây ra, trước mắt sẽ tạm thời làm cản trở đà tăng nguồn cung heo trong thời gian tới. Đây sẽ là yếu tố có thể giúp giá heo tăng trong ngắn hạn và xa hơn là duy trì giá heo giữ ở vùng ổn định quanh (60.000 – 65.000 đồng/kg) trong trung hạn.
- Chúng tôi giữ nguyên quan điểm khả quan cho BAF trong phần còn lại của năm, khi doanh nghiệp không bị ảnh hưởng bởi mưa bão do các trại tập trung chủ yếu ở miền Nam. Đặc biệt là ở Q4/2024, khi 3 trang trại đưa vào hoạt động từ cuối T3/2024 sẽ bắt đầu ghi nhận doanh thu. Ước tính sản lượng bán hàng Q4/2024 đạt hơn 200 nghìn con, tức gấp hơn 2,5 lần cùng kỳ.

Cập nhật luận điểm DBC

- Do phần lớn các trại heo của DBC tập trung ở phía Bắc, nơi có rủi ro liên quan đến dịch bệnh trên đàn sau bão và những thiệt hại tùy mức độ của các trại khi bão đi qua. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, với vị thế là doanh nghiệp lớn trong ngành, DBC sẽ không bị ảnh hưởng nhiều và sẽ tiếp tục hưởng lợi khi giá bán heo hơi đang duy trì ở mức cao.
- Hơn nữa, như đã đề cập việc nhà máy ép dầu GĐ2 dự kiến sẽ đưa vào hoạt động từ cuối năm nay hoặc đầu năm sau, cùng kỳ vọng việc thử nghiệm vaccine tả heo Châu Phi có tiến triển tốt trên đàn heo, trước khi được bán thương mại trong thời gian tới, sẽ là động lực hỗ trợ cho tăng trưởng dài hạn của DBC trong tương lai.

Cập nhật luận điểm DHC

- Mảng giấy: Tình hình giá bán của các doanh nghiệp ngành giấy ghi nhận đi ngang. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu OCC đầu vào của doanh nghiệp ghi nhận có sự sụt giảm do (1) giá cước vận tải giảm nhẹ và (2) giá bán OCC ở Châu Âu ghi nhận giảm 3,1% so với quý trước, cụ thể OCC Châu Âu ghi nhận giảm từ mức 163 đô/tấn về còn 158 đô/tấn. Khác với OCC Châu Âu, giá OCC của Mỹ ghi nhận đi ngang và OCC ở Nhật Bản vẫn neo ở mức cao.
- Mảng bao bì: Hiện nay, hiệu suất của NM Bao Bì số 1 đang được cải thiện, đồng thời NM Bao Bì thứ 2 của DHC đã qua điểm hòa vốn và ghi nhận lợi nhuận.
- Tiến độ NM Giao Long 3: Dự án nhà máy Giao Long 3 điều chỉnh đã được cấp giấy phép xây dựng. Cụ thể, công suất giảm từ 1.200 tấn giấy/ngày xuống còn 1.000 tấn/ngày, sản phẩm chính sẽ là Testliner và Kraftliner. Theo đó, vốn đầu tư cũng giảm xuống còn 1.800 tỷ đồng từ 2.600 đồng. Thời gian triển khai kỳ vọng là bắt đầu Q1/2025 đến cuối Q4/2026. Nhà máy sẽ chạy thử nghiệm 2 quý đến hết Q2/2027 và bắt đầu chính thức vận hành thương mại từ Q3/2027.
- Về triển vọng, chúng tôi kỳ vọng hoạt động kinh doanh của DHC vào cuối năm sẽ có nhiều khởi sắc nhờ (1) mùa cao điểm tiêu dùng cuối năm, (2) kỳ vọng Fed hạ lãi suất tiêu dùng Mỹ và (3) biên lợi nhuận được cải thiện với nguồn nguyên liệu OCC giá rẻ.

Cập nhật luận điểm PVP

- Trong Báo cáo Cơ hội đầu tư Mid&Small Cap tháng 8 vừa rồi, chúng tôi đã có khuyến nghị **MUA PVP** tại giá 14.500. Tính đến ngày 10/09/2024, khuyến nghị **MUA PVP** vẫn chưa khởp lệnh và giá đóng cửa hiện tại của PVP là 17.150 đồng/cổ phiếu - vượt qua giá mục tiêu của khuyến nghị. Do vậy chúng tôi cập nhật **DỪNG KHUYẾN NGHỊ** đối với cổ phiếu PVP.

Ngày KN	Cổ phiếu	Giá khuyến nghị	Vùng giá chốt lời	Vùng giá cắt lỗ	Giá mục tiêu	Lợi nhuận kỳ vọng	Trạng thái	Lãi/lỗ	Biến động VN-Index
08-01-24	SZC	35.000	37.500 - 38.500	31.800	38.500	7%-10%	CHỐT LỜI	10,0%	3,3%
06-02-24	VLB	35.100	38.600 – 40.500	31.800	40.500	10% - 15%	CHỐT LỜI	15,4%	8,3%
06-02-24	DHC*	41.000	49.000 – 51.500	35.900	51.500	20% - 26%	CẮT LỖ	-10%	3%
12-03-24	IDI	12.000	13.700 – 14.300	11.100	14.300	14% - 24%	CHỐT LỜI	2,9%	1,4%
12-03-24	CTD*	69.000	81.700 – 84.100	64.100	84.100	18% -22%	CẮT LỖ	-7%	-2%
12-03-24	IJC*	15.000	17.500 – 18.000	13.600	18.000	16% - 20%	CẮT LỖ	-9%	-2%
12-03-24	PTB	57.000	63.000 – 65.000	53.000	65.000	11% - 14%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-05-24	PVP*	16.000	18.500 – 19.100	14.400	19.100	16% - 19%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-05-24	CNG	30.000	37.000 – 38.000	27.000	38.000	23% - 26%	CHỐT LỜI	26%	-2%
10-06-24	BAF	21.200	25.500 – 26.300	19.800	26.300	20% - 24%	CẮT LỖ	-5,7%	0%
18-07-24	VLB	34.000	38.000 – 39.000	31.000	39.000	12% -15%	CHỐT LỜI	15%	-2%
17-07-24	SZC	38.500	45.000 – 46.000	35.000	46.000	17% - 19%	CẮT LỖ	-9%	-5%
01-08-24	BAF	18.100	22.700 – 23.400	16.800	23.400	25% - 29%	NẮM GIỮ	5%	2%
09-08-24	ANV	28.900 – 29.500	33.000 – 34.100	26.900	34.100	12% - 18%	CHỜ MUA		
09-08-24	STK	20.900 -21.900	26.500 – 28.500	19.400	28.500	21% - 36%	CHỜ MUA		
09-08-24	PVP	14.500	16.300 – 16.500	13.500	16.500	10% - 14%	DỪNG KHUYẾN NGHỊ		
09-08-24	CTD	59.000 - 60.000	81.600 – 84.100	55.800	84.100	36% - 43%	CHỜ MUA		
09-08-24	DBC	22.100 - 23.100	29.000 – 29.900	20.500	29.900	26% - 35%	CHỜ MUA		
06-09-24	DHC	37.000	42.000 – 43.000	34.400	43.000	12% - 14%	NẮM GIỮ	0%	-2%
09-08-24	IJC	13.500 -14.000	17.400 – 18.000	12.300	18.000	24% - 33%	CHỜ MUA		
09-08-24	SZC	34.000 - 35.000	44.600 – 46.000	31.000	46.000	28% - 38%	CHỜ MUA		
09-08-24	CTI	14.500 -15.000	19.400 – 20.000	13.200	20.000	29% - 33%	CHỜ MUA		
11-09-24	SSI	31.600 - 32.100	35.600 – 36.500	30.200	36.500	11% - 20%	CHỜ MUA		
11-09-24	HCM	27.100 - 27.900	31.700 – 32.700	25.600	32.700	15% - 19%	CHỜ MUA		
11-09-24	PDV	14.500 -14.800	17.500 – 18.000	13.700	18.000	17% - 23%	CHỜ MUA		
11-09-24	PVT	26.500 - 27.000	29.000 – 30.000	24.600	30.000	7% - 13%	CHỜ MUA		
09-08-24	ANV	28.900 – 29.500	33.000 – 34.100	26.900	34.100	12% - 18%	CHỜ MUA		

DỪNG KHUYẾN NGHỊ: giá cổ phiếu “CHỜ MUA” không về vùng giá khuyến nghị.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

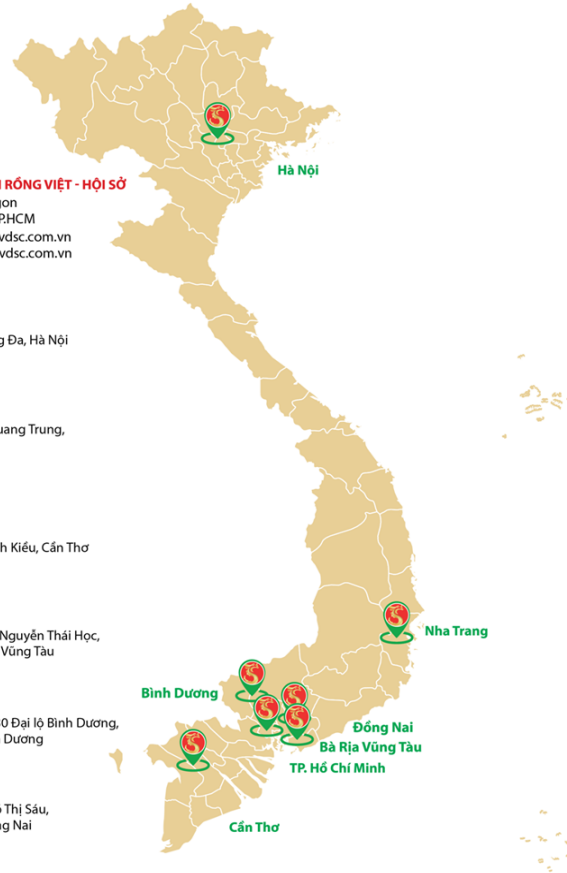
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieus1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieus1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Nguyễn Trần Gia Hưng

Chuyên viên

hung.ntg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

 Tầng 1 đến 8 Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



www.vdsc.com.vn

